



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

www.vinafor.com.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

| | |
|--|----|
| 1. Thông tin khái quát | 02 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 04 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 05 |
| 4. Định hướng phát triển | 11 |
| 5. Các rủi ro | 12 |

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

| | |
|---|----|
| 1. Tình hình hoạt động SXKD năm 2024 của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam Công ty cổ phần | 14 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 15 |
| 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án | 17 |
| 4. Tình hình tài chính | 18 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 19 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty | 20 |

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

| | |
|--|----|
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 26 |
| 2. Tình hình tài chính | 27 |
| 3. Những cải tiến cơ bản về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý | 28 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai | 29 |

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

| | |
|---|----|
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty | 32 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty | 32 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 33 |

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

| | |
|---|----|
| 1. Hội đồng quản trị | 37 |
| 2. Ban Kiểm soát | 39 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát | 41 |

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| | |
|---|----|
| 1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam | 43 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán | 43 |



I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

- ▶ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102012.
- ▶ Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 đồng
- ▶ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.500.000.000.000 đồng
- ▶ Địa chỉ: 127 Lò Đúc – Phường Hai Bà Trưng – Tp Hà Nội
- ▶ Số điện thoại: 024.36410799 / Số fax/Fax: 024.36410800
- ▶ Website: vinafor.com.vn
- ▶ Mã cổ phiếu: VIF / Sàn giao dịch: HNX

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần (Sau đây viết tắt là Tổng công ty) trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam - là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 667/QĐ/TCCB ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt.

Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 3308 NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, . Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 thay đổi lần thứ 8 ngày 18/7/2025.

Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên vào 12/01/2018 với giá khởi điểm 10.200 đồng/cổ phần.

Ngày 29/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2018/NĐ-CP về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 15/11/2018, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã ký kết Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2019, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có văn bản chấp thuận việc niêm yết 350 triệu cổ phiếu (mã VIF) của Tổng công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với giá trị vốn hóa gần 7.000 tỷ đồng.

Ngày 03/02/2020, cổ phiếu VIF của Tổng công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 28/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước là công ty cổ phần (bao gồm Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam) từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Tài chính.

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

Đến nay, trải qua gần 30 năm hoạt động, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015);
- Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2011);
- Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005);
- Chứng chỉ rừng bền vững FSC (từ năm 2013);
- Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013 do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 từ năm 2010 và TCVN ISO 9001-2015 từ năm 2017 đến nay.
- Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam từ năm 2010 do Vietnam Report bình chọn.
- Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Viet Nam Report bình chọn.
- Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- Được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho tập thể Tổng công ty năm 2025; tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho 2 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng 3 Bằng khen cho tập thể Tổng công ty và 1 cá nhân để ghi nhận kết quả, thành tích đạt được trong năm 2019.
- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Cờ thi đua về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu phòng trào thi đua năm 2019, 2021.
- Được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng Cờ thi đua năm 2020, 2022, 2023.
- Được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen và Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc hàng năm.



2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

2.1. Ngành, nghề kinh doanh chính



Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng.



Khai thác gỗ



Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp

2.2. Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính



Sản xuất cây giống lâm nghiệp



Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván sợi ép và ván gỗ khác



Sản xuất đồ gỗ xây dựng



Sản xuất đồ gỗ nội ngoại thất xuất khẩu



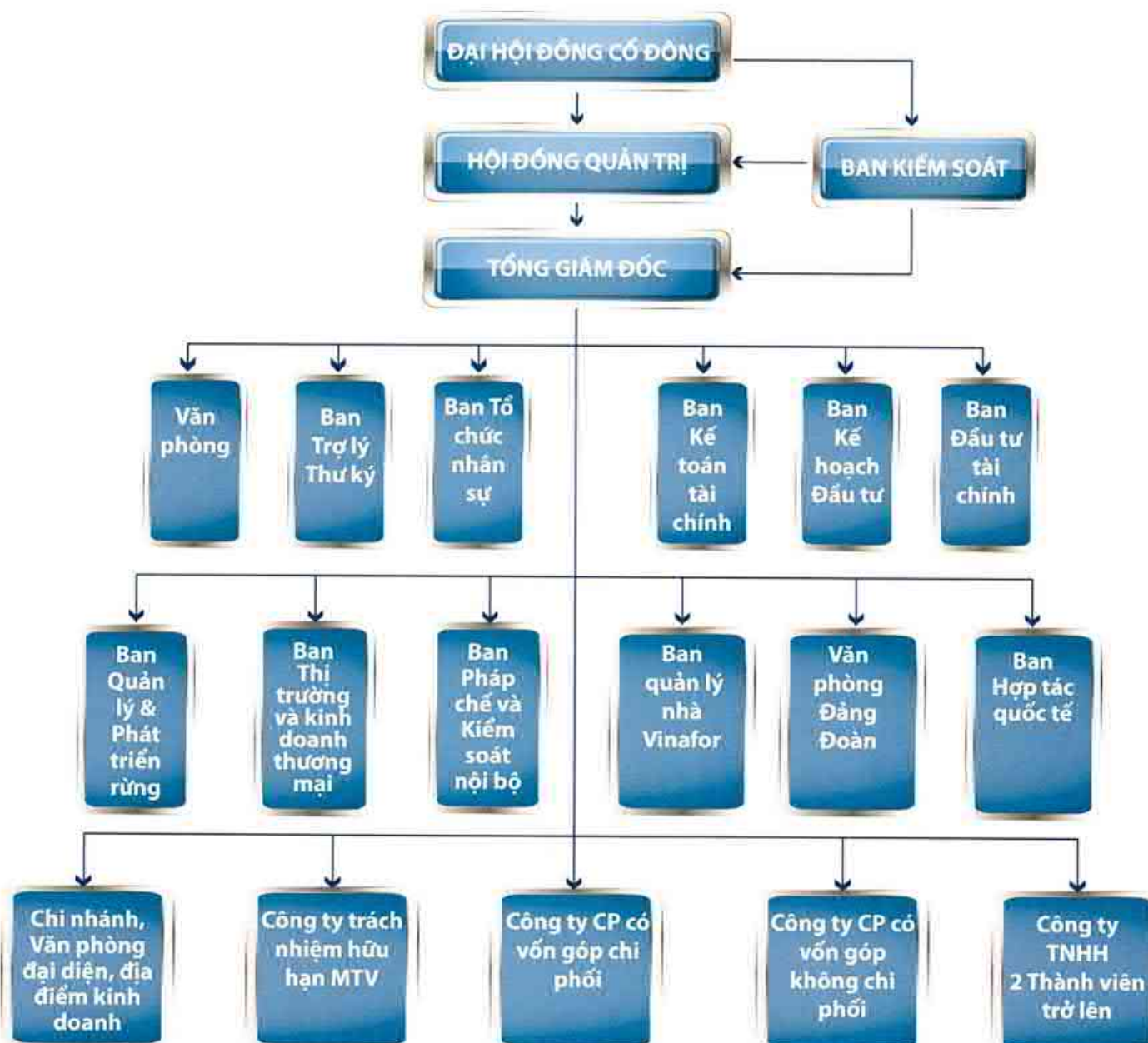
Sản xuất sản phẩm lâm sản khác từ tre, nứa rơm, rạ và vật liệu tết bện

2.3. Ngành, nghề kinh doanh khác

- Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được ĐHQĐ thông qua.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh khác trên cả nước.

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

a) *Mô hình quản trị:*



Ghi chú: Tổng công ty đã chính thức chuyển đổi các Phòng chuyên môn thành các Ban chuyên môn từ ngày 01/01/2025

b) Cơ cấu bộ máy quản lý
tại thời điểm 31/12/2025



c) Các công ty con, công ty liên doanh liên kết:

| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH |
|----|-------------|---------|--------------------------------|
|----|-------------|---------|--------------------------------|

I. CÔNG TY CON

| | | | |
|----|--|--|--|
| 01 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập | Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 02 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tư | Km 27, Quốc lộ 24, xã Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 03 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc | Số 58, đường Xương Giang, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 04 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Lộc Bình | Số 6 Khu Chộc Vằng, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 05 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp La Ngà – Đồng Nai | Tổ 6, ấp Hoà Trung, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 06 | Công ty TNHH MTV Ván dán Vinafor Bắc Giang | Lô B (B3) Khu công nghiệp Quang Châu, phường Nếnh, tỉnh Bắc Ninh | Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ |
| 07 | Công ty TNHH MTV Hợp tác lao động và Dịch vụ Vinafor | Km 11,5 đường Ngọc Hồi, xã Thanh Trì, TP. Hà Nội | Dịch vụ đào tạo và cung ứng lao động |



| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH |
|----|--|---|--|
| 08 | Công ty TNHH MTV chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất | Thôn Bình An Nội, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi | Thương mại dịch vụ |
| 09 | Công ty CP Cẩm Hà | Số 448 Hùng Vương, Phường Hội An Tây, TP. Đà Nẵng | Chế biến gỗ |
| 10 | Công ty CP SX&XNK Lâm sản Sài Gòn | Số 64 Trương Định, phường Xuân Hòa, TP. HCM | Kinh doanh gỗ và sản xuất sản phẩm gỗ |
| 11 | Công ty CP Vinafor Đà Nẵng | Số 1081 Ngô Quyền, phường An Hải, TP. Đà Nẵng | Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ |
| 12 | Công ty CP Vinafor Tây Nguyên(*) | Số 30 Nguyễn Thái Học, Phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk | Thương mại dịch vụ |
| 13 | Công ty CP Long Bình | Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai | Thương mại dịch vụ |
| 14 | Công ty CP Giống LN Vùng Nam Bộ | Số 06 Nguyễn Thành Ý, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh. | Sản xuất, cung ứng cây giống |
| 15 | Công ty CP lâm đặc sản và XNK Hà Tĩnh | Số nhà 204, Nguyễn Nghiễm, Khối 9, Xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh | Chế biến gỗ |
| 16 | Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Trung Bộ | Thôn Đình Lễ, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị | Sản xuất, cung ứng cây giống |
| 17 | Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Bộ | Khu 1, xã Trạm Thản, tỉnh Phú Thọ | Sản xuất, cung ứng cây giống |
| 18 | Công ty CP Giống LN Vùng Nam Trung Bộ | Tổ 49, khu vực 5, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai | Sản xuất, cung ứng cây giống |
| 19 | Công ty CP Giống LN Vùng Tây Nguyên | Số 60 Hùng Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất, cung ứng cây giống |

| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH |
|----|--------------------------------------|---|---------------------------------|
| 20 | Công ty CP Giống LN Vùng Đông Bắc | Số 378, Trần Quang Khải, Phường Lương Văn Trí, TP. Lạng Sơn | Sản xuất, cung ứng cây giống |

II. CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT

| | | | |
|----|--|---|-------------------------------------|
| 21 | Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật | Đường vào Mỏ đá Hòa Nhơn, xã Bà Nà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 22 | Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Cải Lân | Số 01 đường Cải Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 23 | Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng | Khu hành chính - dịch vụ, KCN và cảng biển Vũng Áng, Phường Vũng Áng, Tỉnh Hà Tĩnh | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 24 | Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam | Xã Trung Giã, TP. Hà Nội | Sản xuất và kinh doanh xe máy |
| 25 | Công ty LD Nuôi và Phát triển khí Việt Nam | Tổ 3, Khu phố Long Khánh 3, P. Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai | Chăn nuôi và XK Khí |
| 26 | Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn | Đường số 10, KCN Phú Tài, Phường Quy Nhơn, Gia Lai | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 27 | Công ty TNHH Việt Thành Thái | 05 thành Thái, phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh | Thương mại dịch vụ |
| 28 | Công ty TNHH Năng lượng tái tạo Uni - Vinafor Châu Đức | Lô C, Đường Đ.01, KCN Châu Đức, Xã Ngãi Giao, TP. Hồ Chí Minh | Sản xuất và buôn bán viên nén gỗ |
| 29 | Công ty CP Thương mại và Lâm sản Hà Nội | 67 Ngô Thì Nhậm - Hai Bà Trung - Hà Nội | Thương mại dịch vụ |



| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH |
|----|---|--|--|
| 30 | Công ty CP thương mại công nghiệp và chế biến gỗ | Km 11+500, đường Ngọc Hồi, xã Thanh Trì, TP Hà Nội | Thương mại dịch vụ |
| 31 | Công ty CP lâm nghiệp 19 | Km 74, Quốc lộ 19, Xã Cửu An, tỉnh Gia Lai | Chế biến gỗ |
| 32 | Công ty CP Cờ Đỏ | Thôn Sóng Công, Xã Trung Giã, Thành phố Hà Nội | Sản xuất kết cấu thép; Lắp ráp xe máy |
| 33 | Công ty CP xuất khẩu nông lâm sản Sài Gòn | Số 9 Quang Trung, P. 11, Gò Vấp, TP. HCM | Thương mại dịch vụ |
| 34 | Công ty CP 19/5 Đoàn Hùng | Khu hành chính Thọ Sơn, Xã Đoàn Hùng, Tỉnh Phú Thọ | Chế biến gỗ |
| 35 | Công ty CP Kon Hà Nừng | 04 Võ Thị Sáu, xã Kbang, tỉnh Gia Lai | Chế biến gỗ |
| 36 | Công ty CP Xây lắp đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp Việt Nam | Km 12, Quốc lộ 1A, xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội | Thương mại dịch vụ |
| 37 | Công ty CP Gỗ Lạng Buôn Ma Thuột | Số 131 đường Phan Huy Chú, Phường Thành Nhất, Tỉnh Đắk Lắk | Chế biến gỗ |
| 38 | Công ty CP XNK Naforimex Hà Nội | Số 19 Bà Triệu, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội | Thương mại dịch vụ |
| 39 | Công ty CP Giống Lâm nghiệp Trung ương (*) | 204 Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Hà Nội | Thương mại dịch vụ |
| 40 | Công ty CP Lâm đặc sản mây tre xuất khẩu | 14 Chương Dương Độ, Phường Hồng Hà, Hà Nội | Thương mại dịch vụ |

| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH |
|----|---|--|--------------------------------|
| 41 | Công ty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn | 7/1 Thành Thái, Phường Diên Hồng, Tp. Hồ Chí Minh | Thương mại dịch vụ |

III. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC CÔNG TY KHÁC

| | | | |
|----|---|--|------------------------------|
| 43 | Công ty CP chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO Huế | Thôn Phú Gia, Xã Chân Mây- Lăng Cô, TP Huế | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 44 | Công ty CP Vinafor Quảng Trị | Km số 3 - Đường 9A - Đông Hà - Quảng Trị | Thương mại dịch vụ |
| 45 | Công ty CP ArchireenCo Hòa Bình | Xã Lâm Sơn, Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình | Kinh doanh Bất động sản |
| 46 | Công ty CP Lâm nghiệp Miền Đông | Số 235 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | Thương mại dịch vụ |

Ghi chú: (*) Tổng công ty đã thoái thành công toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty CP giống Lâm nghiệp Trung Ương và Công ty CP Vinafor Tây Nguyên.



4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với định hướng phát triển “Từ trồng rừng đến sản phẩm”, trong đó lấy hoạt động trồng rừng và chế biến lâm sản là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm ngành lâm nghiệp. Tổng công ty xác định định hướng trong giai đoạn 2026-2030 cụ thể như sau:



- Bảo đảm sự lãnh đạo xuyên suốt và toàn diện của Đảng trong việc định hướng phát triển của Tổng công ty; Phát huy sứ mệnh, vai trò của Doanh nghiệp nhà nước lớn trong việc định hướng, dẫn dắt các thành phần kinh tế khác cùng lĩnh vực phát triển lâm nghiệp bền vững, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải và hấp thụ khí nhà kính;

- Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn liền với phát triển kinh tế xã hội vùng miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng biên giới; góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao.

- Phát triển lâm nghiệp hài hòa trên cả ba trụ cột: Kinh tế - Xã hội - Môi trường, lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp bền vững làm nòng cốt, là mục tiêu xuyên suốt; trồng rừng hiệu quả, đa mục đích gắn liền với công nghiệp chế biến, các ngành dịch vụ phụ trợ, để phát huy tối đa giá trị từ rừng phù hợp với Chiến lược, Quy hoạch phát triển lâm nghiệp Quốc gia. Ưu tiên đầu tư cho các ngành nghề kinh doanh liên quan đến lâm nghiệp và chế biến gỗ, giảm dần phụ thuộc vào nguồn thu từ các hoạt động khác.

- Lấy ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo hành lang pháp lý, cơ chế thông thoáng làm động lực phát triển cho Tổng công ty.

- Cơ cấu lại tổ chức, bộ máy quản trị; đổi mới phương thức quản lý, quản trị theo tiêu chuẩn OECD và phát huy tối đa mọi nguồn lực để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

- Tiếp tục duy trì Tổng công ty là công ty đại chúng quy mô lớn niêm yết trên thị trường chứng khoán, thực hiện quản trị công khai minh bạch, hiệu quả, phân cấp, phân quyền mạnh mẽ.



5. CÁC RỦI RO

- Rủi ro về vi phạm quy định pháp luật: Việc tranh chấp, lấn chiếm đất rừng vẫn còn tồn tại, diễn biến phức tạp (đặc biệt đối với những diện tích giao khoán từ nhiều năm trước), do một số chính sách giao khoán trước kia và đặc thù của lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp (bản giao nguyên trạng theo sổ sách, chưa đo đạc lại). Do hồ sơ quản lý đất đai của các lâm trường trước đây để lại chưa được lập và lưu trữ đầy đủ, chặt chẽ nên dẫn đến tình trạng người dân ở địa phương lấn chiếm từ lâu đời, rất khó làm cơ sở giải quyết triệt để. Nạn chặt phá rừng vẫn còn tồn tại do ý thức người dân về bảo vệ môi trường còn chưa được tốt.

- Rủi ro về chính sách: Sự thay đổi cơ chế chính sách về đất đai (đặc biệt là thay đổi quy hoạch và chính sách thuế) có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các đơn vị Lâm nghiệp, Giống Lâm nghiệp; Bên cạnh đó, chính sách thuế đối ứng của Mỹ ảnh hưởng trực tiếp đến các đơn vị có hoạt động chế biến gỗ xuất khẩu trực tiếp sang thị trường Mỹ (trong đó có các đơn vị thành viên của TCT) và ảnh hưởng gián tiếp đến các công ty lâm nghiệp, giống lâm nghiệp và các đơn vị chế biến gỗ (như MDF Vinafor Gia Lai, LĐS Hà Tĩnh...) tham gia chuỗi cung ứng để tạo ra sản phẩm cuối.

- Rủi ro thiên tai, dịch bệnh, môi trường: Công tác trồng, chăm sóc rừng phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, thuê khoán lao động thi công. Biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, hạn hán, nấm bệnh hại,... ảnh hưởng đến rừng trồng có thể gây thiệt hại cho Tổng công ty và người dân nhận khoán. Nhân công lao động trong lĩnh vực Lâm nghiệp ngày càng khan hiếm, đặc biệt hậu quả của đại dịch Covid-19 tiếp tục còn phải khắc phục trong nhiều năm làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Rủi ro về công nghệ: Dây truyền, máy móc, thiết bị của một số đơn vị chế biến được đầu tư hoạt động nhiều năm, nay đã xuống cấp, thiếu tính đồng bộ nên hay hỏng hóc, năng suất thấp và tiêu hao nguyên vật liệu. Hình thức sản phẩm còn đơn điệu, chất lượng chưa cao nên khó cạnh tranh và tiêu thụ. Xu hướng chuyển đổi số, số hóa và cách mạng công nghệ ngày càng phát triển, trong khi việc ứng dụng trong quản lý lâm nghiệp sẽ tạo giá thành cao, hiệu quả kinh doanh cây lâm nghiệp khó bù đủ chi phí.

- Rủi ro thị trường: Do xung đột chiến tranh giữa Nga – Ukraine, chiến sự giữa Iran với Mỹ và các nước đồng minh có thể còn kéo dài và hậu quả của đại dịch Covid-19 gây ra trên toàn cầu sẽ còn phải khắc phục trong nhiều năm nữa; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị và bảo hộ thương mại có xu hướng gia tăng;... đe dọa đến an ninh năng lượng, tạo ra các rào cản thuế quan và phi thuế quan ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa và dịch vụ toàn cầu; các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn.

- Rủi ro về nguồn nhân lực, lao động: Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày càng hạn chế, khó tuyển dụng.... Việc tìm kiếm nhân công lao động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp gặp nhiều khó khăn, chi phí nhân công tăng cao đồng thời người lao động đang dần dịch chuyển môi trường làm việc sang các lĩnh vực có thu nhập cao hơn.





II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025 CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

a) Kết quả SXKD:

| TT | Các chỉ tiêu chính | ĐVT | KH năm 2025 | TH năm 2025 | % TH/KH |
|-----------|-----------------------------------|---------|-------------|-------------|---------|
| I | Chỉ tiêu tài chính | | | | |
| 1 | Công ty Mẹ | | | | |
| | Doanh thu | Tỷ đồng | 1.420 | 1.557 | 110% |
| | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 268 | 272 | 101% |
| | Cổ tức dự kiến | (%) | 6,6 | 6,97 | 106% |
| 2 | Hợp nhất toàn Tổng công ty | | | | |
| | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.231 | 2.267 | 102% |
| | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 330 | 331 | 100,5% |
| II | Chỉ tiêu lâm sinh hợp nhất | | | | |
| | Tạo rừng mới năm 1 | ha | 2.987 | 3.946 | 132% |
| | Khai thác gỗ rừng trồng | ha | 2.757 | 3.980 | 144% |

(Kết quả thực hiện căn cứ theo BCTC Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán.
Số liệu lâm sinh theo kết quả nghiệm thu tại thời điểm 31/12/2025).

b) Nhận xét đánh giá:

Năm 2025, mặc dù hoạt động SXKD của Tổng công ty gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng từ chính sách thuế đối ứng của Mỹ, cùng với đó thiên tai bão lụt xảy ra liên tiếp trong 6 tháng cuối năm đã gây thiệt hại lớn về tài sản cho các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Lâm nghiệp (SXKD giống cây trồng; Trồng, CS, BV rừng; Khai thác rừng,...), làm hư hỏng dây chuyền sản xuất của một số đơn vị liên doanh (nhà máy Yamaha Motor Việt Nam) phải tạm dừng hoạt động để khắc phục sự cố; doanh thu, lợi nhuận của các đơn vị CB gỗ xuất khẩu của Tổng công ty sụt giảm,... Tuy nhiên để chủ động ứng phó với các tình huống xảy ra, ngay từ đầu năm Lãnh đạo Tổng công ty đã chỉ đạo các bộ phận, đơn vị xây dựng các kịch bản, giải pháp để thích ứng linh hoạt và hiệu quả hơn, nhờ đó kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của Công ty Mẹ và Hợp nhất của Tổng công ty đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành Tổng công ty.

| HỌ VÀ TÊN | CHỨC DANH |
|------------------------------|------------------------------------|
| ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH | THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC |
| ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN | THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI | THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| ÔNG VŨ VĂN HƯỜNG | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| ÔNG NGUYỄN KHƯƠNG LÂM | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| ÔNG MAI QUÝ QUẢNG | KẾ TOÁN TRƯỞNG |

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban điều hành như sau:



ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1965
- **Nơi sinh:** Lào Cai **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhân.
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện Công ty CP Tập đoàn T&T sở hữu: 70.000.000 cổ phần chiếm: 20% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.



ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1974
- **Nơi sinh:** Tuyên Quang **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân (luân phiên).
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật - Đà Nẵng.
+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn.
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tư.
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP L&S&XNK Hà Tĩnh.
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện theo ủy quyền của Bộ tài chính: 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ (chiếm 20% vốn nhà nước).
+ Cá nhân sở hữu: 2.700 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ.



BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI

- **Giới tính:** Nữ **Năm sinh:** 1973
- **Nơi sinh:** Hưng Yên **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện theo ủy quyền của Bộ tài chính: 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ, chiếm 30% vốn nhà nước.
+ Cá nhân sở hữu: 4.000 cổ phần, chiếm 0,0011% vốn điều lệ.



ÔNG VŨ VĂN HƯỜNG

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1969
- **Nơi sinh:** Hải Phòng **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc.
+ Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.
+ Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên.
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện sở hữu: Không có.
+ Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ.



ÔNG NGUYỄN KHƯƠNG LÂM

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1971
- **Nơi sinh:** Hà Nội **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần giống Lâm nghiệp vùng Nam Bộ.
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà – Đồng Nai (đến 15/7/2025).
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình.
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần giống Lâm nghiệp vùng Bắc Bộ (từ 19/6/2025).
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện sở hữu: Không có.
+ Cá nhân sở hữu: 4.600 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ.



ÔNG MAI QUÝ QUẢNG

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1984
- **Nơi sinh:** Hưng Yên **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Kế toán trưởng – Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần.
- **Chức vụ tại các Tổ chức khác:**
+ Không có.
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện theo ủy quyền của Bộ tài chính: 26.775.000 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ (chiếm 15% vốn nhà nước).
+ Cá nhân sở hữu: 14.400 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.



➤ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

Không có.

➤ **Số lượng cán bộ, nhân viên của Tổng công ty:**

Tổng số Cán bộ công nhân viên của Công ty Mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2025 là **720** người.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1. Các khoản đầu tư lớn

➤ **Các khoản đầu tư tài chính**

Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục tập trung vốn đầu tư vào các hoạt động thuộc ngành nghề kinh doanh chính, không thực hiện đầu tư ra ngoài ngành nghề chính. Tổng công ty góp 122 tỷ đồng để bổ sung thêm vốn tại 03 đơn vị lâm nghiệp (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập, Lộc Bình, La Ngà – Đồng Nai), góp 7,7 tỷ đồng tại Công ty CP GLN Vùng Bắc Bộ để thực hiện các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; Góp 121,5 tỷ đồng tại Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật Cái Lân để thực hiện dự án mua lại công ty sản xuất dăm gỗ viên nén. Ngoài ra thực hiện giảm vốn góp tại Công ty CP Giống Lâm nghiệp trung ương và Công ty CP Vinafor Tây Nguyên theo kết quả thoái vốn.

➤ **Các khoản đầu tư dự án**

Năm 2025, Tổng công ty triển khai 05 Dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch. Giá trị giải ngân trong năm đạt 303 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm.

3.2. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh.

Năm 2025, đa số các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả. Tuy nhiên, do thị trường diễn biến phức tạp nên vẫn có một số ít đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động chưa hiệu quả.

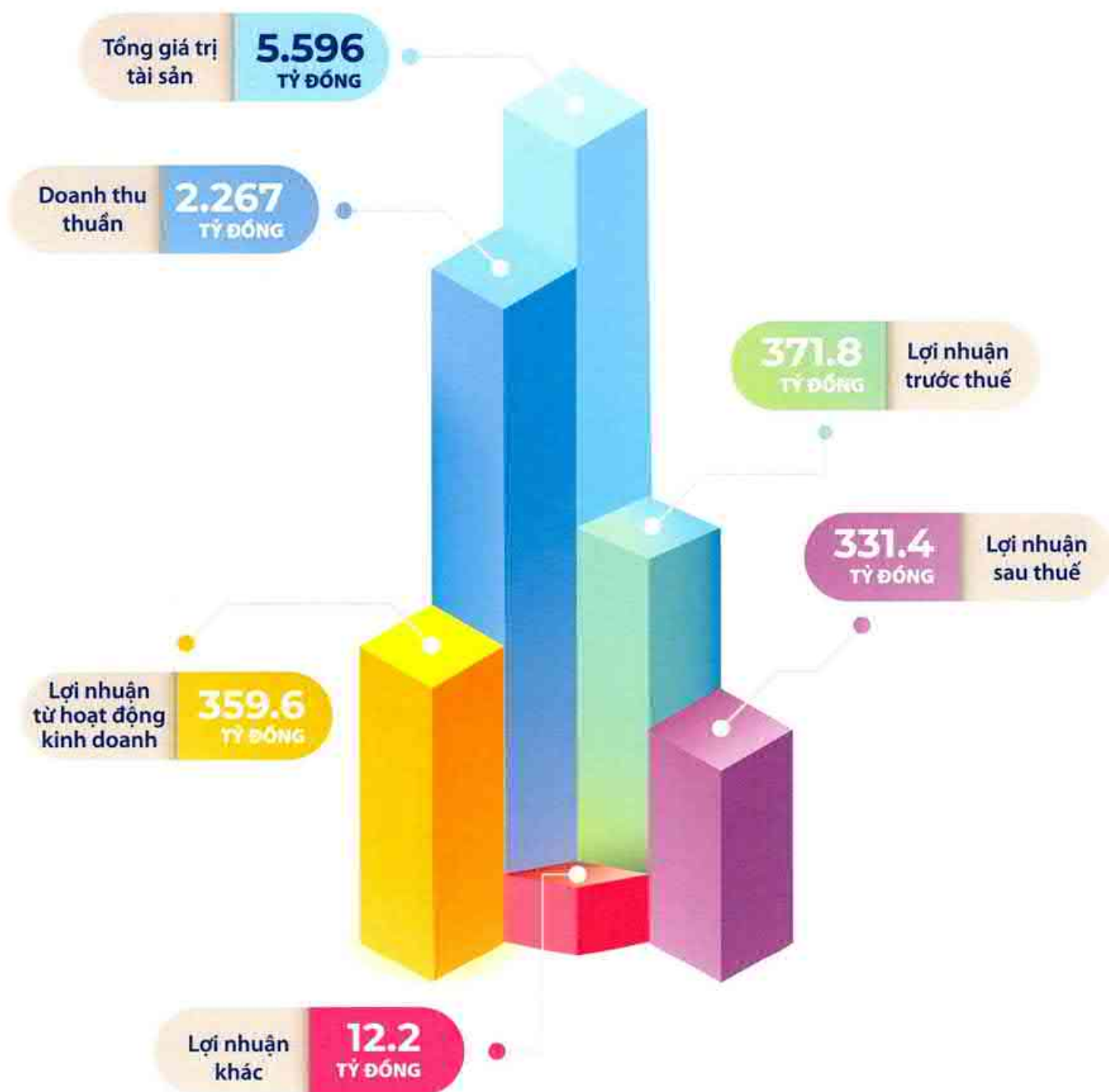
Hiệu quả từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Tính chung, các hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty vẫn tiếp tục đem lại hiệu quả cao, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.





4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) *Tình hình tài chính:* Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được kiểm toán.





b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2025 |
|--|--------------------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i> + Hệ số thanh toán nhanh: | 7,57 lần 5,55 lần |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,09 lần 0,10 lần |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i> + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 2,19 lần 0,34 lần |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | 17% 7% 6% 19% |

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:





b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 27/3/2026 (Thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Tổng công ty).

| Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------|
| I. Cổ đông trong nước | 907 | 350.000.000 | 100 % |
| * Cá nhân | 903 | 14.012.579 | 4% |
| * Tổ chức | 4 | 335.987.421 | 96% |
| II. Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 |
| * Cá nhân | 0 | 0 | 0 |
| * Tổ chức | 0 | 0 | 0 |
| III. Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 907 | 350.000.000 | 100 % |

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có sự thay đổi.

d) **Giao dịch cổ phiếu ký quỹ:** Không có.

e) **Các chứng khoán khác:** Không có.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

6.1. Tác động đến môi trường:

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, Tổng công ty cùng các đơn vị liên quan thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm theo quy định, đúng tiến độ và thời gian thực hiện. Đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định về đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quá trình quan trắc, kết quả thực hiện các mẫu trong quan trắc hiện trường và trong phòng thí nghiệm đều đạt yêu cầu.

Đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu, kiểm soát, quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường như: Kiểm soát và quản lý nước thải; Quản lý và kiểm soát khí thải; Quản lý và kiểm soát chất thải rắn.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) **Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất chế biến các sản phẩm lâm sản của Tổng công ty trong năm 2025.**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các đơn vị thuộc Tổng công ty là hoạt động sản xuất lâm nghiệp, kinh doanh gỗ nguyên liệu và chế biến lâm sản. Trong năm 2025, các đơn vị lâm nghiệp thuộc Tổng công ty đã tạo rừng năm thứ nhất 3.946 ha rừng nguyên liệu, chăm sóc, bảo vệ và duy trì trên 26.690 ha rừng hiện có đảm bảo duy trì hệ sinh thái và cải thiện môi trường tự nhiên, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

Năm 2025, tổng khối lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất của các đơn vị chế biến lâm sản (Công ty MDF Vinafor Gia Lai) thuộc Công ty Mẹ - Tổng công ty như sau:

- Gỗ nguyên liệu phục vụ sản xuất ván MDF: 42.091 tấn.
- Keo UF (phục vụ sản xuất ván sợi ép): 2.804 tấn.
- Wax (chất phụ gia chống ẩm): 67,65 tấn.
- Trấu nghiền:



b) Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng phục vụ sản xuất của Tổng công ty.

Vỏ cây và các cành, nhánh 100% được tận dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ sản xuất.

- Keo UF và Wax dùng để sản xuất ván sợi ép là loại nhập khẩu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn Việt Nam và của Mỹ, thân thiện với môi trường.
- Nước thải được đưa qua hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được tái sử dụng 70% lưu lượng để làm mát máy công nghiệp phục vụ sản xuất.
- Tro đốt lò hơi được tái chế làm sản phẩm phân bón để phục vụ trồng rừng nguyên liệu.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm lâm nghiệp là nguyên liệu đốt lò hơi (như cành, nhánh cây; mùn cưa...).
- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến:

Qua việc sử dụng lò hơi áp dụng công nghệ khí hóa Biomass đã tận dụng được những phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp.

c) Kết quả của việc áp dụng công nghệ khí hóa Biomass:

- Với việc thu gom được lượng bụi phát tán từ các cyclo đưa về lò hơi đốt, đã góp phần giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường trong ngành công nghiệp sản xuất ván sợi ép, chế biến gỗ ...
- Đã giải quyết được vấn đề dư thừa các phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp trong sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và tiết kiệm nguồn năng lượng điện quốc gia.
- Tro từ lò hơi được tận dụng làm sản phẩm phân bón phục vụ trồng rừng nguyên liệu, không làm ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước.
- Về tiếng ồn cung cấp thiết bị bảo hộ lao động: mũ, găng tay, ủng, nút tai chống ồn, kính bảo hộ, áo bảo hộ, khẩu trang,... Ở những khu vực cần thiết cần trang bị thêm quạt thông gió để làm thoáng và mát cục bộ. Các điều kiện về ánh sáng, tốc độ gió và tiếng ồn cần được tuân thủ chặt chẽ. Máy móc thiết bị được bảo dưỡng, bơm dầu mỡ định kỳ.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thường xuyên và hoạt động sản xuất công nghiệp.



- Nguồn cung cấp nước: Từ các nhà máy lọc nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên từ hệ thống đập tràn công ty.
- Tỷ lệ % lượng nước được tái sử dụng: Đối với nước cho hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu để làm nguội máy như làm nguội tuabin, khớp nối, máy nén, động cơ và bơm, thường có nhiễm dầu mỡ. Loại nước này phần lớn được thu hồi tái sử dụng để quay lại làm mát máy móc thiết bị.
- Việc xử lý nước thải cho hoạt động sản xuất công nghiệp (vệ sinh thiết bị, nhà xưởng và máy móc định kỳ, nước thải làm mát ...), loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường. Nước thải sau xử lý được tuần hoàn một phần cho quá trình làm sạch dầm.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty MDF VinaFor Gia Lai được Bộ Tài nguyên Môi trường cấp phép Giấy Phép Môi Trường năm 2022 và có thời hạn 10 năm (từ 30 tháng 12 năm 2022 đến 29 tháng 12 năm 2032) thay cho một số nội dung yêu cầu của ĐTM được phê duyệt trước đây.

Tổng công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là về lĩnh vực bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải, thực hiện quán triệt đến các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty về việc giữ gìn bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trước, trong và sau các hoạt động lâm nghiệp, duy trì chứng chỉ rừng bền vững FSC, các nội dung trong báo cáo ĐTM và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM và nội dung Giấy phép xả nước thải tuân thủ đúng theo quy định pháp luật; thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Kết quả năm 2025, Tổng công ty không có đơn vị nào vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết... thực hiện theo Luật lao động.

b) Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu nhất trong điều kiện cho phép nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người lao động làm việc.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Về tuyển dụng: Tổng công ty thực hiện tuyển dụng theo nguyên tắc: công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả, đúng người, đúng việc; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, văn bản quy định của Tổng công ty và phù hợp với thực tế hoạt động.

- Về đào tạo: Hàng năm, Tổng công ty đều tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho CBNV về quản lý kinh tế, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; quản lý rừng bền vững FSC, chuyên đề trồng rừng, giống cây lâm nghiệp, chế độ chính sách đối với người lao động ... và cử CBNV tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn: thiết kế và dựng 3D, hóa đơn điện tử; đào tạo lý luận chính trị, an ninh quốc phòng... đồng thời Tổng công ty khuyến khích CBNV tự học tập nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các quy định của Tổng công ty để toàn thể CBNV và người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.



d) Chính sách lương và thưởng:

Tổng công ty thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước (nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và các qui định của Pháp luật), cụ thể:

- Về tiền lương: Tổng công ty đã xây dựng và ban hành các quy định về chế độ tiền lương, thưởng... theo đúng quy định, phù hợp với thực tế của Tổng công ty, công bằng và có tính khuyến khích cao; đóng góp tích cực vào kết quả công tác, hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, bộ phận. Việc trả lương của Tổng Công ty được thực hiện trên nguyên tắc phân phối theo vị trí, chức danh công việc.
- Về tiền thưởng: Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, người lao động sẽ được khen thưởng, động viên kịp thời theo Quy chế của Tổng công ty và theo quy định.
- Về các chế độ chính sách: Người lao động được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và các khoản từ quỹ phúc lợi của Tổng công ty theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm, người lao động được khám sức khỏe theo quy định.
- Năm 2025 thu nhập bình quân của CBNV của toàn Tổng công ty: 18,6 triệu đồng/người/tháng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp và chế biến lâm sản làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững. Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện quản lý, kinh doanh rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC và Luật Lâm nghiệp (Quản lý kinh doanh rừng với mục tiêu đảm bảo đáp ứng 3 tiêu chí Kinh tế - Xã hội - Môi trường) góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường, giảm thiểu thiên tai lũ lụt và phục vụ cho nhiệm vụ an ninh quốc phòng. Tổng công ty có hơn 50 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chế biến lâm sản ... tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 9.600 lao động của toàn Tổng công ty và hàng nghìn hộ nhận khoán trồng, CS+QLBV rừng trên cả nước, luôn quan tâm đến đời sống, thu nhập và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động theo quy định, góp phần ổn định an sinh xã hội.

Tổng công ty thường xuyên giám sát, chỉ đạo các đơn vị chấp hành và đảm bảo thực hiện đúng các quy định, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường như: đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng khoa học công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất để cải thiện môi trường làm việc; xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn của nhà nước, cán bộ công nhân viên luôn có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường ... Các sản phẩm lâm nghiệp ngày càng được sử dụng nhiều và rộng rãi hơn như xây dựng công trình hạ tầng, nhà ở,...; sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (bàn ghế, giường tủ, đồ gỗ nội thất và các công cụ, dụng cụ gia dụng khác....

Dưới sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tổng công ty; sự quan tâm, hướng dẫn của Đảng ủy, Công đoàn Tổng công ty, các tổ chức đoàn thể đã triển khai nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Nhà nước và của Tổng công ty; đồng thời thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm vừa bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, vừa chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong toàn hệ thống.

Phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái, hằng năm Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP tích cực tham gia và tổ chức nhiều hoạt động an sinh xã hội, xóa nhà tạm, nhà dột nát tại một số địa phương; thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ các chương trình tri ân, đền ơn đáp nghĩa đối với thương binh, bệnh binh, gia đình chính sách; ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ các quỹ nhân đạo, chương trình "Tết Nhân ái" tại các Tỉnh, Thành phố.

Các hoạt động phong trào từ thiện xã hội luôn được Đảng ủy, Ban Lãnh đạo và Công đoàn Cơ quan TCT quan tâm và triển khai thực hiện.



Tổng công ty tham gia và tổ chức vận động CBNV tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội, từ thiện do các cấp phát động với tổng giá trị 4.927.299.126 đồng (Bốn tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu hai trăm chín mươi chín nghìn một trăm hai mươi sáu đồng), cụ thể:

- Hỗ trợ Tết vì người nghèo tại huyện Đồng Hỷ - Thái Nguyên
- Hỗ trợ học phí đào tạo cho sinh viên tại Trường Đại học Lâm nghiệp
- Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát tại các địa phương
- Hỗ trợ kinh phí trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
- Tặng quà cho các Thương bệnh binh nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7
- Ủng hộ đồng bào thiệt hại do cơn bão số 10
- Ủng hộ quỹ vì người nghèo phường Hai Bà Trưng năm 2025
- Ủng hộ người dân bị thiệt hại do bão tại tỉnh Lạng Sơn
- Ủng hộ đồng bào miền Trung, Tây Nguyên bị thiệt hại do mưa lũ gây ra.

Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn quan tâm, giúp đỡ các gia đình cán bộ, người lao động và các hộ dân nhận khoán trồng rừng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là trong các dịp lễ, Tết; tổ chức thăm hỏi, động viên người lao động và gia đình chính sách tại các đơn vị trực thuộc. Đồng thời, Tổng công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, phong trào do địa phương nơi đặt trụ sở phát động, góp phần xây dựng mối quan hệ gần bó, trách nhiệm giữa doanh nghiệp với cộng đồng dân cư.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp (SXKD giống cây trồng; trồng, chăm sóc, BV rừng; chế biến gỗ và kinh doanh lâm sản) làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững, Tổng công ty luôn chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn như: đầu tư sản xuất giống cây trồng năng suất cao; đầu tư nâng cao hơn nữa chất lượng rừng trồng, chất lượng gỗ rừng trồng thông qua việc sử dụng giống mới, áp dụng biện pháp kỹ thuật thâm canh cao, chuyển hóa kinh doanh rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn; kinh doanh rừng theo tiêu chuẩn quốc tế (FSC); tham gia thị trường tín chỉ các bon;... Đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu thông qua việc tham gia tái cơ cấu các công ty lâm nghiệp có tiềm năng trên cả nước để đầu tư chuyên sâu kinh doanh rừng trồng, chế biến lâm sản nhằm tạo ra những sản phẩm xanh phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường; đẩy mạnh xuất khẩu; duy trì và phát triển thương hiệu Vinafor trên thị trường trong và ngoài nước... Đó là cơ sở cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Để thực hiện mục tiêu trên, Tổng công ty xác định Thị trường chứng khoán luôn là thị trường tiềm năng trong việc thu hút vốn đầu tư để phục vụ cho những dự án xanh, thân thiện với môi trường của Tổng công ty trong tương lai. Cổ phiếu của Tổng công ty đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 03/02/2020 và tiếp tục được duy trì.



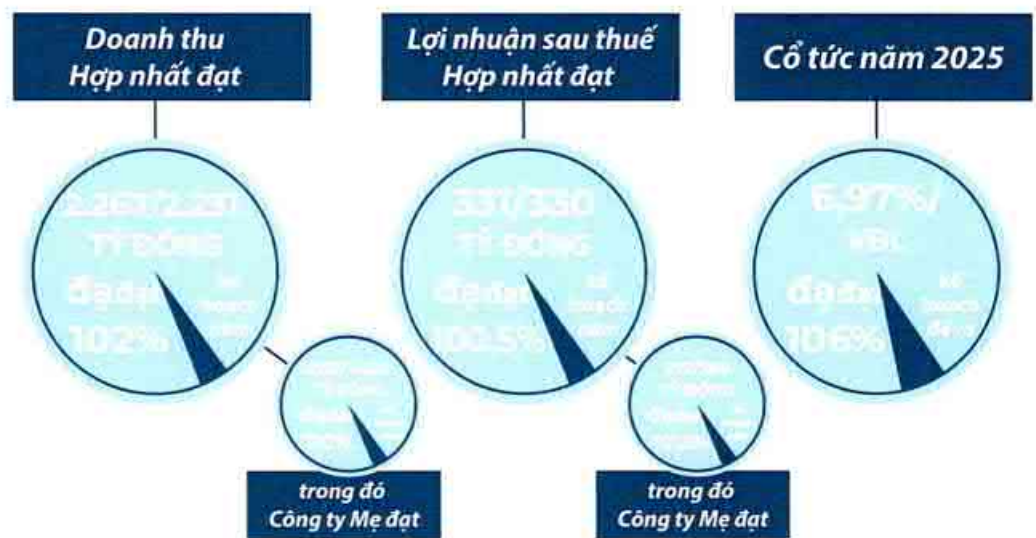


II. BẢO CẢO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Ngay từ những tháng đầu năm 2025, Mỹ áp thuế đối ứng với nhiều nước trên thế giới (trong đó có Việt Nam); cùng với đó, bão lũ liên tiếp xảy ra gây thiệt hại nặng nề về tài sản, hạ tầng kinh tế – xã hội nói chung và của các đơn vị thành viên Tổng công ty nói riêng (đặc biệt đối với các đơn vị có hoạt động lâm nghiệp, chế biến gỗ bị ảnh hưởng/thiệt hại nặng nề).

Tuy nhiên với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, sự theo dõi, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể người lao động và các đơn vị thành viên, Tổng công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ quan trọng năm 2025 để ra. Trong đó các chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ và hợp nhất đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:



Đồng thời cũng cơ bản hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra. C- Kết quả thực hiện kế hoạch XDCCB và đầu tư phát triển: Năm 2025, Tổng công ty đã và đang đẩy mạnh triển khai 5 Dự án theo KH được duyệt. Giá trị giải ngân đến cuối năm 2025 đạt 303/286 tỷ đồng, vượt 6% so với KH. Trong đó: tập trung hoàn thành và đưa vào hoạt động Trung tâm sản xuất cây giống chất lượng cao bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào tại Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ); Góp vốn với liên doanh nước ngoài mua lại nhà máy SX viên nén gỗ năng lượng tại tỉnh Quảng Ninh; Tăng vốn điều lệ cho 04 đơn vị lâm nghiệp để mở rộng hoạt động SXKD;...

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Năm 2025, Tổng công ty đã xác định 15 nhiệm vụ trọng tâm để ưu tiên thực hiện, trong đó một số nhiệm vụ chính được Lãnh đạo Tổng công ty đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện như: Tổ chức triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025 được chủ sở hữu giao và ĐHQĐ thông qua; Triển khai Chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2035, trong đó tập trung đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030; Phát triển sản xuất lâm nghiệp; Xây dựng Đề án kinh doanh tín chỉ Carbon; Quy hoạch và nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất; Đẩy mạnh ứng dụng KHCN, chuyển đổi số trong quản lý điều hành và SXKD; Thực hiện ý kiến kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ;...

Việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được thực hiện đồng bộ, linh hoạt và thống nhất từ Văn phòng TCT đến các đơn vị thành viên. Đến nay, các nhiệm vụ

vụ trọng tâm cơ bản đã đạt kết quả tốt như: Đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2025; hoàn thành việc xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026; hoàn thành việc XDKH 5 năm giai đoạn 2026-2030; hoàn thành tăng vốn cho 05 đơn vị (4 đơn vị lâm nghiệp và 01 đơn vị kinh doanh lâm gỗ); hoàn thành và đưa vào vận hành Trung tâm nghiên cứu giống cây trồng tại Công ty LN Hòa Bình; đối với các Dự án đầu tư XDCB tại Văn phòng TCT và các Chi nhánh của Công ty Mẹ: đã hoàn thành công tác xây dựng và tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng;...

Tuy nhiên bên cạnh đó một số nhiệm vụ kết quả thực hiện còn đạt thấp như: Dự án cải tạo, nâng cấp Xưởng CB gỗ - LN Hòa Bình chậm tiến độ do điều chỉnh quy mô nhiều lần, đến nay vẫn chưa hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi; đề án kinh doanh tín chỉ các bon chưa hoàn thiện do còn phải đợi Nhà nước hoàn thiện hệ thống thể chế pháp luật; việc xử lý rừng giữ hộ nhà nước tại các Công ty CP Giống LN chưa thực hiện được do chưa có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;...

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

Biến động tình hình tài sản theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025:

- Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản Vinafor ghi nhận là 5.596 tỷ đồng, chênh lệch tăng 138,2 tỷ đồng tương ứng tăng 2,5% so với thời điểm 31/12/2024 chủ yếu là do tăng trưởng mạnh về đầu tư tài chính dài hạn, tài sản cố định và các tài sản khác, cụ thể:

- + Đầu tư tài chính vào công ty liên doanh, liên kết và đơn vị khác tại 31/12/2025 tăng 185 tỷ đồng tương ứng tăng 14% so với thời điểm 31/12/2024 chủ yếu do các công ty liên doanh liên kết hoạt động sản xuất kinh doanh có xu hướng tốt trong kỳ, tăng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

- + Tài sản cố định tăng 26 tỷ (tương ứng 11,9%) so với cuối năm 2024 và tài sản khác tăng 32 tỷ (tương ứng 39%) do Tổng công ty tăng cường giải ngân vào các dự án đầu tư phát triển (nhà nuôi cấy mô Hòa Bình cùng các công cụ dụng cụ,...) để tạo động lực tăng trưởng dài hạn.

- Bên cạnh đó, một vài chỉ tiêu tài sản bị sụt giảm so với cuối năm 2024, như tiền và tương đương tiền cùng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn giảm 7,4 tỷ đồng (tương ứng giảm 0,32%), hàng tồn kho giảm 53,4 tỷ đồng (tương ứng giảm 5,4%), các khoản phải thu giảm 8,5 tỷ đồng (tương ứng giảm 3%), bất động sản đầu tư giảm 18,5 tỷ đồng (tương ứng giảm 11%), tài sản dở dang dài hạn giảm 17 tỷ đồng (tương ứng giảm 60%) so với cuối năm 2024 theo tình hình sản xuất kinh doanh chung toàn Tổng công ty.

- Tổng công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2025 là 130,5 tỷ đồng, tăng 51,8% so với cuối năm 2024. Tỷ lệ giá trị trích lập dự phòng tính trên tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 2,33%. Tổng công ty đã tích cực thực hiện đối chiếu công nợ, đôn đốc, thu hồi công nợ với các đối tượng nợ phải thu khó đòi.

- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2025 đạt 5,9% cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng công ty không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 của Tổng công ty là 524 tỷ đồng chiếm 9,4% tổng giá trị tài sản.

- Biến động các khoản nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 của Tổng công ty:

- + Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 so với thời điểm 31/12/2024 tăng từ 471 tỷ đồng lên 524 tỷ đồng (chênh lệch tăng 53 tỷ đồng) chủ yếu là do tăng các khoản vay ngắn hạn và các khoản phải trả người bán.

- + Các khoản phải trả khác của Tổng công ty biến động theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025.



- Tổng công ty đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn, không có các khoản phải trả xấu.
- Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán vẫn được duy trì ổn định ở mức cao. Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 lần lượt là 5,55 và 7,57 so với thời điểm 31/12/2024 là 6,52 và 8,98. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức thấp 0,1 cho thấy mức độ an toàn về tài chính cao của Tổng công ty.
- Chênh lệch của tỷ giá hối đoái và chi phí lãi vay ít ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm 2025, chi phí lãi vay là 6,3 tỷ đồng.

3. NHỮNG CẢI TIẾN CƠ BẢN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

3.1. Về cơ cấu tổ chức:

Năm 2025, Tổng công ty thực hiện chuyển đổi các Phòng thành các Ban chuyên môn để phù hợp với tình hình mới. Ngoài ra các nội dung khác vẫn giữ nguyên so với cuối năm 2024.

3.2. Về Chính sách:

a) Các Quy chế, nội quy đã ban hành trong năm 2025:

- Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Quy định về trình tự xử lý kỷ luật lao động đối với cán bộ nhân viên Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Đề án văn hóa doanh nghiệp Tổng công ty giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035.

b) Các Quy chế, nội quy đã rà soát, sửa đổi: Trong năm 2025 Tổng công ty đã rà soát và thực hiện sửa đổi 18 quy định nội bộ để phù hợp với tình hình mới, gồm:

- Tiêu chuẩn chức danh cán bộ (sửa đổi)
- Quy trình kiểm soát thông tin, dữ liệu dạng văn bản.
- Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục phòng ngừa.
- Quy trình đánh giá nội bộ.
- Quy chế chi tiêu nội bộ của Cơ quan Tổng công ty và các Văn phòng đại diện.
- Quy chế hoạt động kinh doanh tại Cơ quan Tổng công ty.
- Quy trình lập và giao chỉ tiêu kế hoạch.
- Quy trình lập và thẩm định dự án đầu tư.
- Một số quy định, quy chế khác.

3.3. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBNV và người lao động:

Năm 2025, Tổng công ty đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ: Lâm nghiệp, khách sạn, bếp ăn, cử cán bộ tham gia đào tạo thiết kế và dựng 3D, hóa đơn điện tử; tập huấn phòng cháy chữa cháy... cho CBNV Tổng công ty và cử CBNV tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; đào tạo lý luận chính trị, an ninh quốc phòng....



4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Căn cứ vào các dự báo về tình hình thế giới và trong nước, định hướng phát triển ngành lâm nghiệp; kế hoạch, chiến lược của Tổng công ty; kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025 và tình hình thực tế tại các đơn vị thành viên, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2026 |
|-----|------------------------------------|----------------|--------------|
| 01 | Doanh thu hợp nhất | Tỷ đồng | 2.495 |
| | <i>Trong đó, Công ty Mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>1.712</i> |
| 02 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | Tỷ đồng | 330 |
| | <i>Trong đó, Công ty Mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>290</i> |
| 03 | Cổ tức dự kiến | %/VĐL | 7,5 |

4.2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026:

Để mở rộng và phát triển hoạt động SXLN và chế biến sâu, đạt được các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2035 được ĐHĐCĐ thông qua, tạo sự đột phá, động lực tăng trưởng bền vững và mang lại hiệu quả cao cho những năm tiếp theo, Tổng công ty dự kiến tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển, triển khai các Dự án trong năm 2026 với giá trị giải ngân dự kiến khoảng **279 tỷ đồng**. Trong đó:

- Đầu tư XDCB, Dự án đầu tư khoảng **81 tỷ đồng**.
- Đầu tư tài chính dài hạn với giá trị khoảng **198 tỷ đồng**.



4.3. Một số nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty năm 2026:

- Bám sát các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Tài chính, Tập đoàn T&T, tập trung mọi nguồn lực, thực hiện mọi giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đã đề ra.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 của Tổng công ty.
- Phát triển sản xuất lâm nghiệp; thực hiện tốt vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong việc định hướng, dẫn dắt phát triển lĩnh vực sản xuất Lâm nghiệp bền vững, đóng góp vào phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của cả nước, chống biến đổi khí hậu và cải thiện môi trường, đảm bảo việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động trong Tổng công ty, các hộ nhận khoán, người dân trên địa bàn và các vùng lân cận, góp phần đảm bảo an sinh xã hội miền núi và an ninh quốc phòng.
- Về phát triển lĩnh vực Chế biến gỗ:
- + Xây dựng thương hiệu, uy tín của Tổng công ty thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm,

- cải tiến mẫu mã tạo ra các sản phẩm gỗ có giá trị gia tăng cao đáp ứng nhu cầu thị trường.
- + Đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, sản phẩm, kênh phân phối của Tổng công ty. Trong đó, tập trung phát triển thị trường nội địa.
- + Nâng cao năng lực sản xuất, đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ, tự động hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- + Triển khai áp dụng chứng chỉ rừng bền vững cho các đơn vị còn lại, bảo đảm nguồn gốc gỗ hợp pháp để cung ứng cho các đơn vị chế biến gỗ của Tổng công ty.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất phi nông nghiệp:
- + Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính Phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác quản lý sử dụng các cơ sở nhà đất theo đúng quy định pháp luật, quy hoạch của địa phương.
- + Rà soát, đánh giá hiệu quả khai thác các cơ sở nhà đất phi nông nghiệp của Tổng công ty để thực hiện một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tránh lãng phí.
- + Đẩy nhanh tốc độ hoàn thiện hồ sơ pháp lý các cơ sở đất phi nông nghiệp của Tổng công ty theo đúng lộ trình, kế hoạch đã đề ra.
- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường và xúc tiến thương mại để tăng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm lâm nghiệp, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Tổng công ty.
- Tăng cường liên doanh liên kết, hợp tác quốc tế để nghiên cứu thành lập các liên doanh mới, nâng cao hơn nữa hiệu quả đầu tư vốn tại các công ty liên doanh hiện có.
- Tiếp tục thực hiện các nội dung Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Chính phủ và xây dựng Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 để triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, góp phần đảm bảo tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới. Trong đó tập trung vào công tác tái cơ cấu lại các đơn vị để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, thoái vốn công khai, minh bạch một số đơn vị cấp bách, hoạt động không hiệu quả... để tập trung nguồn lực đầu tư vào các đơn vị có tiềm năng, lợi thế phát triển, các dự án đầu tư phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện Hệ thống các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ. Trong đó trọng tâm là rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ, các quy chế, quy định của Tổng công ty theo quy định của Luật số 68/2025/QH15 năm 2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 và một số quy định pháp luật khác.
- Đẩy mạnh đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động SXKD, quản lý điều hành của Tổng công ty và các đơn vị thành viên; nghiên cứu tạo ra những sản phẩm mới, ưu việt, thân thiện với môi trường, từng bước hoàn thiện chuỗi cung ứng nội bộ, củng cố và phát triển thương hiệu, uy tín của Vinafor trên thị trường trong nước và quốc tế... nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD của Tổng công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đất đai và thực thi pháp luật tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên; Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; Thực hiện các giải pháp tại Dự án Vinafor Hà Đông để đảm bảo lợi ích cao nhất cho Tổng công ty.
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí; kiểm soát quyền lực phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Triển khai thực hiện Đề án Văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty.
- Đảm bảo vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty; xây dựng Đảng bộ Tổng công ty trong sạch vững mạnh.
- Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, các Phòng/Ban, đơn vị tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Tổng công ty góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 đề ra.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Năm 2025, Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, xung đột tại một số khu vực vẫn kéo dài, tác động đến chuỗi cung ứng và thương mại toàn cầu. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, nhu cầu tiêu dùng chưa ổn định, hoạt động xuất nhập khẩu còn nhiều khó khăn.

Ở trong nước, nền kinh tế duy trì đà phục hồi nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức; sức cầu thị trường cải thiện nhưng chưa bền vững, chi phí đầu vào còn ở mức cao, tạo áp lực lên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với ngành lâm nghiệp và chế biến gỗ, thị trường xuất khẩu tuy có tín hiệu phục hồi nhưng chưa đồng đều giữa các thị trường; giá nguyên liệu và sản phẩm có biến động; yêu cầu về tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững ngày càng khắt khe, đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp trong ngành.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành chủ động, linh hoạt trong quản trị, điều hành; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát chi phí, đồng thời đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng với thị trường. Tổng công ty tiếp tục phát huy lợi thế về tài nguyên rừng, từng bước nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi sản xuất, tăng cường liên kết với các đơn vị thành viên, đối tác trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, Tổng công ty duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các cổ đông, đặc biệt là cổ đông chiến lược, nhằm tận dụng nguồn lực, kinh nghiệm quản trị và mở rộng thị trường. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, sự điều hành linh hoạt của Ban điều hành và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao, tiếp tục giữ vững định hướng phát triển ổn định, bền vững trong trung và dài hạn.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các Quy chế về quản trị Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

Trong năm 2025, Ban điều hành Tổng công ty đã tổ chức triển khai hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ, bảo đảm tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát một cách thường xuyên, liên tục và có trọng tâm đối với hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành.

Hội đồng quản trị tập trung theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và các nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao. Công tác báo cáo được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc; định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư và các nội dung liên quan, đồng thời báo cáo trực tiếp tại các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị chủ động tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và một số cuộc họp chuyên đề của Ban điều hành để kịp thời nắm bắt tình hình thực tế, qua đó đưa ra các ý kiến chỉ đạo, định hướng phù hợp với diễn biến thị trường và yêu cầu quản trị. Công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành được duy trì chặt chẽ, bảo đảm thông tin thông suốt, hỗ trợ hiệu quả cho quá trình điều hành.



Trên cơ sở giám sát và đánh giá toàn diện, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực, chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ban điều hành đã cơ bản hoàn thành, trong đó có một số chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra trong năm 2025, góp phần quan trọng vào kết quả chung của Tổng công ty.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1. Nội dung, chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026:

a) Kế hoạch, chiến lược trọng tâm của Hội đồng quản trị:

- Bám sát và thực hiện theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Tài chính, Tập đoàn T&T: tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, ĐTPT năm 2026 được chủ sở hữu giao và được Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua.

- Thực hiện tốt vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực sản xuất Lâm nghiệp bền vững, đóng góp vào phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của cả nước, chống biến đổi khí hậu và cải thiện môi trường, đảm bảo việc làm, đời sống, thu nhập cho CBNV người lao động trong Tổng công ty, các hộ nhận khoán, người dân trên địa bàn và các vùng lân cận, góp phần đảm bảo an sinh xã hội miền núi và an ninh quốc phòng. Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó cốt lõi là chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty và giám sát quá trình thực hiện.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành xây dựng Kế hoạch 5 năm 2026-2030, nhận định hướng phát triển, thuận lợi, rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các giải pháp thực hiện. Triển khai xây dựng Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 phù hợp với Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Sửa đổi điều lệ Tổng công ty theo quy định của Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành mới quy định, quy chế nội bộ của Tổng công ty theo quy định pháp luật hiện hành. Nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 xin ý kiến Bộ Tài chính, Tập đoàn T&T để tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031.

- Thực hiện tốt công tác cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với người lao động, cập nhật đầy đủ những quy định của Đảng về công tác cán bộ vào hệ thống Quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, giải pháp khắc phục đơn vị SXKD chưa hiệu quả. Tăng quy mô, sản lượng và mở rộng thị trường cung cấp cây giống tại các Công ty CP Giống lâm nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động chế biến hàng nội thất tại các đơn vị chế biến gỗ.

- Tiếp tục thực hiện Kết luận thanh tra số 1452/KL-TTCTP ngày 21/8/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai tại Tổng công ty và các kết luận Kiểm toán nhà nước chưa hoàn thành.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 và chuyển đổi số trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Chỉ đạo Công ty TNHH một thành viên chế biến gỗ Vinafor Lạng Sơn (được thành lập ngay khi có ý kiến của chủ sở hữu) triển khai các bước đầu tư Dự án Nhà máy chế biến gỗ Đình Lập tại Lạng Sơn theo kế hoạch đã đề ra. Nghiên cứu mở rộng thị trường mới và xem xét các dự án mới có tính khả thi, chỉ đạo triển khai, quản lý các dự án đầu tư theo quy định.

- Tập trung tìm giải pháp thu được lợi ích từ Dự án Hà Đông về Tổng công ty trong năm 2026.

- Tiếp tục củng cố, phát triển các liên doanh hiện có để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển các liên doanh mới.

- Tăng cường kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đất đai; việc thực hiện Nghị quyết HĐQT và thực thi pháp luật tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên; không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản của Công ty cổ phần, sử dụng đất không đúng qui định của Nhà nước. Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty.



- Thực hiện các chỉ đạo của Đảng ủy, phối hợp với Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động của Tổng công ty theo định hướng của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty.
- Đẩy mạnh hoạt động ĐTPT trong năm 2026 và các năm tới trong lĩnh vực Lâm nghiệp, chế biến gỗ (đặc biệt là đầu tư phát triển lĩnh vực trồng rừng gỗ lớn, cây đa mục đích, nâng cao năng suất và chất lượng rừng) và nghiên cứu đầu tư ra nước ngoài, đầu tư tại Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về các lĩnh vực thế mạnh của Tổng công ty như: sản xuất cây giống lâm nghiệp, trồng rừng gỗ lớn, tín chỉ các bon rừng, quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế, sản xuất ván lạng chất lượng cao, viên nén gỗ năng lượng... để tạo nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững của Tổng công ty trong giai đoạn tới.
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và phòng chống lãng phí: Tiếp tục thực hiện rà soát toàn bộ nguồn lực về đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp, tài sản hiện có; tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động chưa phát huy hiệu quả, có nguy cơ gây lãng phí. Tìm giải pháp, xây dựng phương án sử dụng hiệu quả.
- Triển khai thực hiện Đề án Văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty.

a) Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2026:

- Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm, đồng thời phát huy và tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có của Tổng công ty để nâng cao hiệu quả, giá trị doanh nghiệp. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 gồm:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2026 |
|------------|---|----------------------------------|---------|
| I | Công ty Mẹ | | |
| 1 | Kế hoạch SXKD của Công ty Mẹ | | |
| - | Doanh thu: | Tỷ đồng | 1.712 |
| - | Lợi nhuận sau thuế: | Tỷ đồng | 290 |
| - | Cổ tức dự kiến: | %VĐL | 7,5 |
| - | Nộp ngân sách nhà nước: | Đúng đủ theo quy định hiện hành; | |
| - | Tổng số lao động: | Người | 462 |
| - | Tiền lương bình quân: | Tr.đồng/người/tháng | 19,5 |
| | (Kế hoạch lao động, tiền lương trên không bao gồm người quản lý) | | |
| 2 | Kế hoạch ĐTPT năm 2026 của Công ty Mẹ | | |
| - | Giá trị đầu tư dự kiến: | Tỷ đồng | 279 |
| II | Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2026 của toàn Tổng công ty | | |
| - | Doanh thu hợp nhất: | Tỷ đồng | 2.495 |
| - | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: | Tỷ đồng | 330 |
| III | Kế hoạch lâm sinh hợp nhất năm 2026 toàn Tổng công ty: | | |
| - | Sản xuất tiêu thụ cây giống | triệu cây | 52 |
| - | Tạo rừng mới năm 1 | ha | 2.999 |
| - | Khai thác trắng: | ha | 2.806 |

(Các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến nêu trên chưa bao gồm các yếu tố khách quan phát sinh thêm trong năm 2026; Hội đồng quản trị sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026).

3.2. Lịch họp của Hội đồng quản trị:

- Duy trì họp đều đặn định kỳ 1 tháng/lần, hoặc ít nhất mỗi quý 1 lần theo quy định.
- Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền. Bên cạnh đó tăng cường trao đổi hàng ngày giữa các Thành viên trong Hội đồng quản trị và giữa các TV.HĐQT với Ban điều hành.

3.3. Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT trong các kỳ họp Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty;
- Để triển khai các nội dung trên, Hội đồng quản trị sẽ có nghị quyết riêng cho từng nội dung vào thời điểm thích hợp.





V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành



PHÍ MẠNH CƯỜNG
Chủ tịch HĐQT



ĐỖ VINH QUANG
Phó Chủ tịch HĐQT



LÊ QUỐC KHÁNH
Thành viên HĐQT, TGD



NGUYỄN TRUNG KIẾN
Thành viên HĐQT, P.TGD



NGÔ THỊ THỦY MAI
Thành viên HĐQT, P.TGD

a. Ông Phí Mạnh Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phụ trách chung Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,000714% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Bộ Tài chính: 62.475.000 cổ phần, chiếm 17,85% vốn điều lệ và chiếm 35% phần vốn nhà nước.

b. Ông Đỗ Vinh Quang – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ viên Tổ đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc CTCP Tập đoàn T&T

+ Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ tịch CLB Bóng đá Hà Nội

+ Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Bất động sản T&T home

+ Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

+ Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ và chiếm 50% phần vốn của Công ty cổ phần tập đoàn T&T.

c. Ông Lê Quốc Khánh – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ trưởng Tổ đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.



- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhân.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ **Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần**

+ **Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ; và chiếm 50% phần vốn của Công ty cổ phần tập đoàn T&T.**

d. Ông Nguyễn Trung Kiên – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- + Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân.
- + Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật – Đà Nẵng.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP LÐS&XNK Hà Tĩnh.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ **Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,000771% vốn điều lệ.**

+ **Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Bộ Tài chính: 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ và chiếm 20% phần vốn nhà nước.**

e. Bà Ngô Thị Thúy Mai – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- + Thành viên HĐQT Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ **Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần chiếm 0,001143% vốn điều lệ**

+ **Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Bộ Tài chính: 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ và chiếm 20% phần vốn nhà nước.**

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thành lập ra bốn tiểu ban nhằm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị theo chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động - phối hợp của từng ban, cụ thể:

Ban Chiến lược, định hướng phát triển.

Ban Pháp chế - Thanh tra.

Ban Tổ chức - nhân sự, lương thưởng.

Ban Kế hoạch - Kinh doanh.



1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ đạo hoạt động điều hành của Tổng công ty, của Tổng giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Năm 2025 các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ và có sự tham dự đầy đủ của tất cả các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát (hoặc thành viên Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền). Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời các Phó Tổng giám đốc và một số Trưởng phòng, ban có liên quan tham dự để tham khảo ý kiến bổ sung thông tin. Các nội dung biểu quyết đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định. Năm 2025, theo định kỳ và đột xuất, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp, để thảo luận và quyết nghị những vấn đề lớn, phức tạp của Tổng công ty như định hướng về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm; phê duyệt kế hoạch, dự án đầu tư, Đề án tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc; công tác tổ chức nhân sự, phê duyệt quy định, quy chế quản trị nội bộ; công tác đầu tư tài chính; giải quyết khó khăn cho các đơn vị lâm nghiệp, chế biến và một số nhiệm vụ liên quan khác của Hội đồng quản trị.

Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và một số phiếu lấy ý kiến, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 22 Nghị quyết, 96 Quyết định và các văn bản chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty theo thẩm quyền; bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã có ý kiến vào khoảng trên 385 hồ sơ do Tổng giám đốc trình để phê duyệt và xem xét chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc trước khi Tổng giám đốc quyết định.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Tổng công ty chỉ có 05 thành viên Hội đồng quản trị. Tổng công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Các Tiểu Ban trong năm qua đã thực hiện nhiệm vụ tham mưu với Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty. Tuy nhiên, trong thời gian tới các hoạt động của các tiểu Ban này cần duy trì hoạt động thường xuyên hơn nhằm nâng cao hiệu quả trong tham mưu.

2. BAN KIỂM SOÁT

a. Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát:

| TT | Thành viên ban kiểm soát | Chức vụ |
|----|---------------------------|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Mạnh Hùng | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Đào Quốc Hoàn | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Hồ Thị Thanh Huyền | Thành viên Ban kiểm soát |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát luôn chủ động, sát sao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng/ban nghiệp vụ, các công ty thành viên, cổ đông trong quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định. Từng thành



viên Ban kiểm soát đều được phân công, phân nhiệm phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để theo dõi giám sát các hoạt động của Tổng công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Ban kiểm soát đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng/ban đã cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định. Đồng thời, Ban kiểm soát thông báo kịp thời tới HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý về kế hoạch, tình hình và kết quả công tác giám sát của Ban kiểm soát đã thực hiện.

Trong năm 2025, Trưởng ban và/hoặc thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, cụ thể: HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp, đã ban hành 22 nghị quyết và 96 quyết định; Tổng giám đốc và Ban điều hành đã duy trì giao ban hàng tháng theo đó các đơn vị trực thuộc tham gia bằng hình thức trực tuyến để báo cáo và tiếp thu ý kiến chỉ đạo trực tiếp từ Lãnh đạo Tổng công ty về mọi lĩnh vực SXKD liên quan đến từng đơn vị.

Ban kiểm soát đã tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện những công việc trọng tâm của HĐQT Tổng công ty trong năm 2025:

- Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện Kết luận Thanh tra số 1452/KL-TTCTP của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai, trong đó có đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh theo chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản số 105/KTNN-TH ngày 11/3/2022 và Thông báo số 106/TB-KTNN ngày 11/03/2022 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và kiểm toán các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2020 tại Tổng công ty;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty;

- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

- Tổ chức và chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các dự án, công trình đầu tư mới và dở dang, ...

- Tham gia phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ Tổng công ty xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ năm 2025 của Tổng công ty.

- Đã phối hợp thực hiện giám sát, kiểm tra trực tiếp tại một số công ty thành viên về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp theo kế hoạch giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ năm 2025 của Tổng công ty.

- Đề xuất để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán lựa chọn năm 2025 của Tổng công ty và tham gia giám sát công tác lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025 của Tổng công ty;

- Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản trị nội bộ của Tổng công ty.

- Tham gia ý kiến liên quan đến các khía cạnh kiểm soát, quản trị tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Phối hợp tham gia ý kiến đối các báo cáo hoạt động của Tổng công ty như: Báo cáo trình đại hội đồng cổ đông, Báo cáo tài chính kiểm toán, Báo cáo thường niên, xây dựng và giao kế hoạch SXKD; soát xét, có ý kiến đối với một số báo cáo, giải trình với các bên liên quan.

- Tham gia soát xét một số tài liệu liên quan đến công tác quyết toán dự án công trình "Thay thế lớp ốp đá mặt tường ngoài Tòa nhà Vinafor",....

Ban kiểm soát đánh giá các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty được ban hành trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và pháp luật hiện hành. Những nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty đã giữ vững sự ổn định và định hướng cho sự phát triển của Tổng công ty trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

Hoạt động của HĐQT Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ Tổng công ty. Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của HĐQT, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Tổng công ty.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT.

- a. Tiền lương, thù lao bình quân của Người quản lý (bao gồm các thành viên BKS): 98,9 triệu đồng/người/tháng**
- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có**
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.**
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần luôn tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.



1 Ý kiến của đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2025 đã kiểm toán theo tài liệu đính kèm.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Khánh



Từ trồng rừng đến sản phẩm



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

127 Lò Đúc, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: 024.36410799 * Fax: 024.36410800